

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC

Ngày lấy mẫu: 05/09/2011.

Địa điểm Chỉ tiêu	Nhon Bình (Cầu số 5)	Nhon Hội (Khe cũi)	Phước Thuận (Cổng Nhân Ân)	Phước Hoà (Cổng Tân Đề)	Cát Khánh (Cửa Đề Gi)	Mỹ Chánh (Trung Xuân)	Mỹ Thành (Vĩnh Lợi)	Mỹ An (Bờ biển)	Hoài Mỹ (Cầu Hoài Hải)	Tam Quan Bắc (Trường Xuân)	Ngưỡng thích hợp cho tôm
Nhiệt độ (0c)	29	30	29	30	28	29	28	29	28	28	20 - 30
pH	7,8	7,5	7,0	8,5	8,2	7,8	7,9	7,9	8,4	8,1	7,5 - 8,5
Độ mặn (‰)	26	10	22	7	35	36	36	36	22	32	10 - 25
Độ kiềm (mg/l)	83,2	67,6	67,6	57,2	104	83,2	98,8	83,2	93,6	98,8	80 - 120
COD (mg/l)	7,2	4,8	4,8	3,2	3,2	3,2	4,8	6,4	7,2	6,4	≤ 6,8
NH ₃ (mg/l)	0,05	0,15	0,07	0,06	0,44	0,13	0,09	0,39	0,59	0,19	≤ 0,1
NO ₃ ⁻ (mg/l)	0,17	0,2	0,37	0,15	0,2	0,4	0,45	0,3	0,15	0,2	≤ 1
NO ₂ ⁻ (mg/l)	0,004	0,001	0,005	0,005	0,007	0,002	0,001	0,003	0,002	0,001	≤ 0,1
PO ₄ (mg/l)	0,21	0,32	4,83	0,2	0,2	0,15	0,56	0,1	0,44	0,39	≤ 1
Vibrio (Kl/ml)	0,9.10 ³	0,75.10 ³	0,98.10 ³	0,01.10 ³	1,3.10 ³	0,08.10 ³	1,1.10 ³	0,05.10 ³	0,9. 10 ³	0,85.10 ³	≤ 1.10 ³

I. Chất lượng môi trường nước tại các điểm quan trắc:

1. Thông số nhiệt độ: dao động từ 28⁰C - 30⁰C (từ 5h00 – 8h00 giờ sáng).
2. Thông số pH: Dưới ngưỡng tại Phước Thuận, các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
3. Thông số độ mặn: Dao động từ 7‰ – 36‰; cao tại Cát Khánh, Mỹ Chánh, Mỹ Thành, Mỹ An, Tam Quan Bắc.
4. Thông số độ kiềm: Dưới ngưỡng tại Nhon Hội, Phước Thuận, Phước Hoà; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
5. Thông số COD: Vượt ngưỡng tại Nhon Bình, Hoài Mỹ; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
6. Thông số NH₃: Các điểm dao động vượt ngưỡng từ 0,13 - 0,59 mg/l, gồm: Nhon Hội, Cát Khánh, Mỹ Chánh, Mỹ An, Hoài Mỹ, Tam Quan Bắc. Các điểm còn lại trong ngưỡng.
7. Thông số NO₃: Tất cả các điểm đều nằm trong ngưỡng thích hợp.
8. Thông số NO₂: Tất cả các điểm đều nằm trong ngưỡng thích hợp.
9. Thông số PO₄: Vượt ngưỡng tại Phước Thuận; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.
10. Thông số Vibrio: Vượt ngưỡng tại Cát Khánh, Mỹ Thành; các điểm còn lại nằm trong ngưỡng thích hợp.

- Tảo có lợi: Nhon Hội (Guinardia++++), Mỹ Thành (Skeletonema+++), Chaetoceros+++), Hoài Mỹ (Oocystis+++).

- Tảo không có lợi: Nhon Hội (Noctiluca+++), Oscillatoria+++), Navicula+++), Cát Khánh (Favella++++), Noctiluca+++), Gymnodinium++++), Coscinodiscus++++), Nitzschia+++), Mỹ Thành (Coscinodiscus++++), Favella++++), Mỹ An (Gymnodinium+++), Coscinodiscus+++), Hoài Mỹ (Oscillatoria+++), Tam Quan Bắc (Favella+++), Noctiluca+++), Coscinodiscus+++).

II. Đề xuất:

- Đối với những ao đang nuôi từ 1,5 - 2 tháng tuổi, có xu hướng tăng mạnh các chất hữu cơ dinh dưỡng (thức ăn thừa, chất thải của tôm) làm thiếu oxy, tăng hàm lượng NH₃, PO₄, NO₂, NO₃ ...do đó cần tăng cường sục khí, dùng chế phẩm sinh học định kỳ.
- Đối với những ao đang nuôi: tại các điểm quan trắc có từ 3 chỉ tiêu trở lên không nằm trong ngưỡng thích hợp hạn chế thay nước nếu cần thay không quá 10% lượng nước trong ao. Nước trước khi thay cần phải được lắng lọc; sau khi thay cần xử lý chế phẩm sinh học, men vi sinh, vôi để ổn định môi trường.
- Đối với những ao đã và đang thu hoạch: Xử lý chất đáy ao nuôi theo quy định. Không xả thải ra vùng nuôi gây ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến cộng đồng.

Quy Nhơn, ngày 07 tháng 09 năm 2011

CHI CỤC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BÌNH ĐỊNH